BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TT-BQP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO
Ngày 18/11/2026

THÔNG TƯ
Quy định, hướng dẫn quy trình công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16;

Căn cứ Nghị định số.../2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định, hướng dẫn quy trình công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này:

1. Hướng dẫn quy trình công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng quy đinh tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 18, khoản 3 Điều 31, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 55, khoản 3 Điều 63, khoản 2 Điều 65, khoản 3 Điều 76, khoản 4 Điều 77, khoản 5 Điều 80, khoản 2 Điều 81, khoản 4 Điều 87, khoản 4 Điều 92, khoản 5 Điều 94, điểm đ khoản 1 Điều 97, khoản 4 Điều 112, khoản 5 Điều 115, khoản 3 Điều 116, điểm c khoản 4 Điều 116, điểm c khoản 5 Điều 116, khoản 3 Điều 119, khoản 3 Điều 126, Điều 128 Nghị định số.../2026/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Quy định việc cấp bản sao danh sách, sổ quản lý liệt sĩ, người hy sinh hoặc mất tích; danh sách, sổ quản lý thương binh hoặc người bị thương do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đã lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước; cấp lại giấy chứng nhận bị thương đối với người bị thương trong chiến tranh; quản lý hồ sơ, thông tin, dữ liệu người có công và công tác báo cáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ (sau đây gọi là quân nhân); công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng (sau đây gọi là công nhân, công chức, viên chức quốc phòng); người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu và học viên cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ (sau đây gọi là người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ); người lao động làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt; người làm nhiệm vụ mật.

2. Người có công với cách mạng đang tại ngũ, công tác.

3. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Hồ sơ công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng được thực hiện thống nhất theo phân cấp quy định tại Nghị định số.../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này; thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm ký, đóng dấu các giấy tờ theo thẩm quyền (không ghi bằng hai thứ mực, không tẩy xóa, không ký lùi thời gian, không ký thừa lệnh).

2. Thủ trưởng Cục Chính trị hoặc thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (nơi không có Cục Chính trị) ký văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng cho đối tượng thuộc quyền quản lý.

3. Cơ quan, đơn vị khi tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ đề nghị công nhận người có công với cách mạng phải thực hiện đúng quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trách nhiệm, quy trình xét duyệt hồ sơ theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, Nghị định số... /2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

Trường hợp giấy tờ, hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện đúng quy định; nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn phải kịp thời hoàn trả và thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc người đề nghị.

Trường hợp giấy tờ, hồ sơ nghi vấn có dấu hiệu giả mạo hoặc cố tình làm sai lệch để trục lợi thì phối hợp với cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh hoặc giám định kỹ thuật hình sự để kết luận tính pháp lý của giấy tờ, hồ sơ; nếu cơ quan có thẩm quyền kết luận giả mạo hoặc không

đúng với nội dung nguyên thủy thì lập biên bản thu hồi, thông báo cho cơ quan, đơn vị, đối tượng và địa phương nơi đối tượng thường trú để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện như cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc Bộ); đơn vị trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện như cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện như Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh).

5. Hội đồng giám định y khoa các cấp trong Quân đội thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc khám giám định y khoa, quy định tại Nghị định số.../2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

Chương II
QUY TRÌNH CÔNG NHẬN VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Điều 4. Quy trình công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

1. Cục Cán bộ, Tổng cục Chính trị (sau đây gọi là Cục Cán bộ) trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 7 hoặc điểm a, b khoản 2 Điều 12 Nghị định số.../2026/NĐ-CP có trách nhiệm kiểm tra, đề nghị Thủ trưởng Tổng cục Chính trị. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị ban hành quyết định công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc quyết định công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 theo Mẫu số 49 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số .../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là quyết định công nhận).

2. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày Thủ trưởng Tổng cục Chính trị ban hành quyết định công nhận, Cục Cán bộ có trách nhiệm chuyển hồ sơ kèm theo quyết định công nhận đến Sở Nội vụ nơi người hưởng trợ cấp thường trú để thực hiện chế độ ưu đãi.

Điều 5. Quy trình lập hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, người lao động làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, người làm nhiệm vụ mật hy sinh

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh cấp trung đoàn và tương đương trở lên có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, xác lập, hoàn thiện các giấy tờ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số.../2026/NĐ-CP; trong thời gian

10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện các giấy tờ nêu trên, cấp giấy chứng nhận hy sinh theo Mẫu số 34 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là giấy chứng nhận hy sinh); có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp trên trực tiếp kiểm tra, xét duyệt theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 05 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính sách - Xã hội, Tổng cục Chính trị (sau đây gọi là Cục Chính sách - Xã hội).

Trường hợp người làm nhiệm vụ mật hy sinh, Tổng cục trưởng Tổng cục II có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cấp giấy chứng nhận hy sinh và có văn bản xác nhận người hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ mật do cấp có thẩm quyền giao, gửi hồ sơ đến Cục Chính sách - Xã hội.

2. Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, lập tờ trình, kèm theo danh sách theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP, dự thảo Quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" của Thủ tướng Chính phủ kèm theo phôi Bằng "Tổ quốc ghi công" báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận Quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công", có trách nhiệm chuyển hồ sơ kèm Bằng "Tổ quốc ghi công" đến cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh để phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đại diện thân nhân liệt sĩ thường trú tổ chức lễ truy điệu và trao Bằng "Tổ quốc ghi công" cho đại diện thân nhân liệt sĩ; bàn giao hồ sơ liệt sĩ về Sở Nội vụ nơi đại diện thân nhân liệt sĩ thường trú. Trường hợp không còn thân nhân, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

Điều 6. Quy trình thực hiện chế độ ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và có văn bản đề nghị cấp trên trực tiếp xét duyệt theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 05 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng của các cơ quan, đơn vị còn lại).

2. Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 58 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị theo quy định để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

Điều 7. Quy trình công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (sau đây gọi là thương binh) đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, người lao động làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn tại cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, người làm nhiệm vụ mật bị thương

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người bị thương đang tại ngũ công tác cấp trung đoàn và tương đương trở lên có trách nhiệm (trường hợp người khi bị thương thuộc quân đội, nay đã chuyển ra; cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người bị thương trước khi chuyển ra ngoài quân đội, khi nhận được đơn đề nghị kèm theo giấy tờ liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm) kiểm tra, xác lập, hoàn thiện các giấy tờ quy định tại Điều 36 Nghị định số.../2026/NĐ-CP; trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện các giấy tờ nêu trên, cấp giấy chứng nhận bị thương theo Mẫu số 35 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là giấy chứng nhận bị thương) và có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp trên trực tiếp kiểm tra, xét duyệt theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng của các cơ quan, đơn vị còn lại).

Trường hợp người làm nhiệm vụ mật bị thương, Tổng cục trưởng Tổng cục II có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cấp giấy chứng nhận bị thương và có văn bản xác nhận người bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ mật do cấp có thẩm quyền giao; gửi giấy chứng nhận bị thương, văn bản xác nhận kèm theo giấy tờ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số.../2026/NĐ-CP đến Cục Chính sách - Xã hội.

2. Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra và cấp phiếu thẩm định theo Mẫu số 91 ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là phiếu thẩm định), cấp giấy giới thiệu giám định y khoa theo Mẫu số 38 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là giấy giới thiệu) đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 59 Phụ lục I Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi); đồng thời, cấp giấy chứng nhận thương binh theo Mẫu số 102 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số...

/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là giấy chứng nhận thương binh) đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần theo Mẫu số 61 Phụ lục I Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là quyết định trợ cấp thương tật một lần) đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%.

Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, đối với người bị thương đang tại ngũ, công tác, chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị theo quy định để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi; đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội, di chuyển hồ sơ thương binh đến Sở Nội vụ nơi thương binh thường trú để quản lý, thực hiện chế độ ưu đãi.

3. Hội đồng giám định y khoa các cấp thực hiện theo phân cấp, trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật đối với các vết thương ghi trong giấy giới thiệu và giấy chứng nhận bị thương, ban hành biên bản giám định y khoa theo Mẫu số 78 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là biên bản giám định y khoa), gửi biên bản về cơ quan, đơn vị giới thiệu giám định; trường hợp chưa ban hành biên bản giám định y khoa phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị giới thiệu giám định và nêu rõ lý do.

Trường hợp kết quả giám định thương tật có vết thương phải sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng theo quy định thì Giám đốc Bệnh viện nơi tổ chức Hội đồng giám định y khoa, có trách nhiệm cấp giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng cho đối tượng theo Mẫu số 40 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số... /2026/NĐ-CP.

Điều 8. Quy trình khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh đang tại ngũ, công tác trong Quân đội có vết thương tái phát và điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thương binh cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt; có văn bản kèm theo các giấy tờ nêu trên, đề nghị cấp trên trực tiếp giải quyết theo phân cấp (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ thương binh.

2. Đối với Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang lưu tại cơ quan, nếu đủ điều kiện cấp giấy giới thiệu kèm theo các giấy tờ nêu trên và bản trích lục hồ sơ thương binh

theo Mẫu số 96 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là bản trích lục hồ sơ thương binh), bản sao giấy chứng nhận bị thương hoặc bản sao phiếu thương tật trong trường hợp không còn giấy chứng nhận bị thương gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi.

Đối với cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ còn lại trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ lưu trữ tại cơ quan; có văn bản kèm theo các giấy tờ nêu trên và bản trích lục hồ sơ thương binh, bản sao giấy chứng nhận bị thương hoặc bản sao phiếu thương tật trong trường hợp không còn giấy chứng nhận bị thương, báo cáo theo phân cấp, gửi đến Cục Chính sách - Xã hội.

3. Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện cấp giấy giới thiệu kèm theo các giấy tờ nêu trên gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội có trách nhiệm ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị đề nghị để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

4. Hội đồng giám định y khoa các cấp trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật và thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Quy trình khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với người bị thương đang tại ngũ, công tác hoặc trường hợp đã giám định, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 21% khi đang tại ngũ hoặc công tác trong quân đội còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung, tổng hợp vết thương và điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cấp trung đoàn và tương đương trở lên (đối với trường hợp người bị thương đang tại ngũ, công tác) trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt; có văn bản kèm các giấy tờ nêu trên, đề nghị cấp trên trực tiếp giải quyết theo phân cấp (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ thương binh.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (đối với trường hợp người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội) trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định số.../2026/NĐ-CP; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo Cục Chính trị kiểm tra, xét duyệt; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh kiểm tra, có văn bản kèm các giấy tờ nêu trên, gửi đến Cục Chính trị quân khu.

2. Đối với Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang lưu tại cơ quan, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy giới thiệu kèm theo các giấy tờ nêu trên và bản trích lục hồ sơ thương binh (đối với trường hợp là thương binh) gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP hoặc quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời sau khi giám định lại có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; cấp giấy chứng nhận thương binh; quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi đối với trường hợp người bị thương đang tại ngũ, công tác hoặc chuyển hồ sơ thương binh về Sở Nội vụ nơi thương binh thường trú đối với trường hợp người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội.

Đối với cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ còn lại trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ lưu trữ tại cơ quan; có văn bản kèm theo các giấy tờ nêu trên và bản trích lục hồ sơ thương binh (đối với trường hợp là thương binh), gửi đến Cục Chính sách - Xã hội.

3. Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện cấp giấy giới thiệu kèm theo các giấy tờ nêu trên gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội có trách nhiệm ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 60 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP hoặc quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời sau khi giám định lại có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; cấp giấy chứng nhận thương binh; chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị đề nghị để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

4. Hội đồng giám định y khoa các cấp trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật và thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 10. Quy trình công nhận bệnh binh đối với quân nhân đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý quân nhân bị bệnh cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, xác lập, hoàn thiện các giấy tờ quy định tại Điều 47 Nghị định số... /2026/NĐ-CP; cấp giấy chứng nhận bị bệnh theo Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP và có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp trên trực tiếp kiểm tra, xét duyệt theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng của các cơ quan, đơn vị còn lại).

2. Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra và cấp phiếu thẩm định, cấp giấy giới thiệu giám định y khoa đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo Mẫu số 63 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP, cấp giấy chứng nhận bệnh binh theo Mẫu số 102 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị theo quy định để di chuyển về Sở Nội vụ nơi bệnh binh thường trú thực hiện chế độ ưu đãi.

3. Hội đồng giám định y khoa các cấp thực hiện theo phân cấp, trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định bệnh tật đối với các bệnh tật ghi trong giấy giới thiệu và giấy chứng nhận bị bệnh, ban hành biên bản giám định y khoa, gửi biên bản về cơ quan, đơn vị giới thiệu giám định; trường hợp chưa ban hành biên bản giám định y khoa phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị giới thiệu giám định và nêu rõ lý do.

Trường hợp kết quả giám định bệnh tật có vết thương phải sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng theo quy định thì Giám đốc Bệnh viện nơi tổ chức Hội đồng giám định y khoa, có trách nhiệm cấp giấy khám và chỉ định việc sử dụng phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng cho đối tượng theo Mẫu số 40 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

Điều 11. Quy trình tra cứu, xác minh, cấp giấy xác nhận giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị quân đội

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin trong phần mềm giải mã phiên hiệu, ký hiệu đơn vị do Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu (sau đây gọi là Cục Quân lực) cung cấp; nếu có đầy đủ thông tin, cấp giấy xác nhận về thông tin giải mã phiên hiệu, ký hiệu, thời gian, địa bàn hoạt động của đơn vị theo Mẫu số 37 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP cho người đề nghị.

2. Trường hợp không có thông tin trong phần mềm giải mã phiên hiệu, ký hiệu đơn vị do Cục Quân lực cung cấp thì Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản kèm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, đề nghị đơn vị cấp trung đoàn và tương đương (nơi trực tiếp quản lý đối tượng có thời gian tham gia kháng chiến ở vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học) để kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin; trường hợp đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng đã giải thể hoặc sáp nhập thì gửi cấp sư đoàn và tương đương trở lên đến cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ để kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin; trường hợp cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đã giải thể thì đề nghị Cục Quân lực kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và gửi kết quả về Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, xác minh của cơ quan, đơn vị; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp giấy xác nhận như quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp không đủ căn cứ, có văn bản trả lời người đề nghị.

Điều 12. Quy trình cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù đối với quân nhân; công nhân, công chức, viên chức quốc phòng; người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ đang tại ngũ, công tác hoặc đã chuyển ra ngoài quân đội

1. Đối với đối tượng đang tại ngũ, công tác

Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên (nơi trực tiếp quản lý đối tượng có thời gian bị địch bắt tù, đày), trong thời gian 20 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của cá nhân, có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, đối chiếu hồ sơ, danh sách đang quản lý, lưu trữ tại đơn vị; nếu đủ căn cứ, cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù cho đối tượng.

2. Đối với đối tượng đã chuyển ra ngoài quân đội

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của cá nhân, có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, đối chiếu hồ sơ, danh sách đang quản lý, lưu trữ tại đơn vị; nếu đủ căn cứ, cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù, thông báo cho đối tượng.

Trường hợp hồ sơ, danh sách đang quản lý, lưu trữ tại đơn vị không đầy đủ thông tin, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của cá nhân, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, có văn bản đề nghị đơn vị cấp trung đoàn và tương đương nơi trực tiếp quản lý đối tượng có thời gian bị địch bắt tù, đày để kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin; trường hợp đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng đã giải thể hoặc sáp nhập thì gửi cấp sư đoàn và tương đương trở lên đến cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ để kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin; trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu trên không có thông tin thì đề nghị Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, Tổng cục Chính trị (sau đây gọi là Cục Bảo vệ an ninh Quân đội) kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin.

Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin và gửi kết quả về Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, xác minh của cơ quan, đơn vị; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp giấy xác nhận về thời gian tù và nơi bị tù cho đối tượng, trường hợp không đủ căn cứ, có văn bản trả lời người đề nghị.

Điều 13. Quy trình công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị địch bắt tù, đày đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người bị địch bắt, tù đày cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và có văn bản kèm các giấy tờ nêu trên đề nghị cấp trên trực tiếp kiểm tra, xét duyệt theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 05 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh

Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng của các cơ quan, đơn vị còn lại).

2. Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội ban hành quyết định công nhận và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 66 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; chuyển về cơ quan, đơn vị theo quy định để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

Điều 14. Quy trình xác minh, kết luận đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ mất tích trong chiến tranh

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị quy định tại khoản 1 Điều 76 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, tài liệu, tàng thư lưu tại đơn vị; nếu đủ căn cứ, cấp phiếu xác minh theo Mẫu số 90 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số... /2026/NĐ-CP (nội dung phiếu xác minh thể hiện rõ thông tin về người mất tích; đơn vị, trường hợp mất tích; có hay chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ, tiêu cực, vi phạm pháp luật), gửi đến người đề nghị.

2. Trường hợp chưa đủ căn cứ cấp phiếu xác minh, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có văn bản đề nghị đơn vị cấp sư đoàn và tương đương trở lên nơi quản lý đối tượng trước khi mất tích và cơ quan, địa phương có liên quan: Cục Cán bộ (đối tượng diện cơ quan cán bộ quản lý); Cục Quân lực (đối tượng diện cơ quan quân lực quản lý); Cục Bảo vệ an ninh Quân đội; Viện Kiểm sát quân sự các cấp; Tòa án quân sự các cấp; Cục Hồ sơ nghiệp vụ/Bộ Công an; Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người mất tích cư trú trước khi nhập ngũ để kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin.

Trong thời gian 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan theo chức năng, thẩm quyền, có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cung cấp các thông tin (nếu có): Họ tên; ngày tháng năm sinh; quê quán; nơi thường trú trước khi nhập ngũ; thời gian nhập ngũ; đơn vị trước khi mất tích; cấp bậc, chức vụ trước khi mất tích; thời gian mất tích; trường hợp mất tích; có hay chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ, tiêu cực, vi phạm pháp luật và gửi kết quả về Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, xác minh của cơ quan, đơn vị, địa phương; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp phiếu xác minh như quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp không đủ căn cứ cấp phiếu xác minh, có văn bản trả lời người đề nghị.

3. Trường hợp phức tạp, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo, đề nghị cấp trên trực tiếp tổ chức xác minh, kết luận; căn cứ kết quả xác minh của cấp trên, cấp phiếu xác minh theo quy định.

Điều 15. Quy trình tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 77 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, chỉ đạo Cục Chính trị rà soát, kiểm tra các giấy tờ làm căn cứ đề nghị công nhận liệt sĩ, xét duyệt và cấp giấy chứng nhận hy sinh. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có văn bản kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị Cục Chính sách - Xã hội.

Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 77 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các giấy tờ làm căn cứ đề nghị công nhận liệt sĩ, xét duyệt và cấp giấy chứng nhận hy sinh; có văn bản kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị Cục Chính trị quân khu.

Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh khi nhận được Bằng "Tổ quốc ghi công" và hồ sơ liệt sĩ, thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 77 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

2. Cục Chính trị quân khu trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, xét duyệt; có văn bản kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị Cục Chính sách - Xã hội.

Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bằng "Tổ quốc ghi công" và hồ sơ liệt sĩ, có trách nhiệm chuyển về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

3. Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, lập tờ trình, kèm theo danh sách theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số... /2026/NĐ-CP, dự thảo Quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" của Thủ tướng Chính phủ kèm theo phôi Bằng "Tổ quốc ghi công" báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận Quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công", chuyển hồ sơ kèm Bằng "Tổ quốc ghi công" về Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Cục Chính trị quân khu để thực hiện.

Điều 16. Quy trình tiếp nhận hồ sơ, công nhận thương binh và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra ngoài quân đội

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều 80 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, chỉ đạo Cục Chính trị rà soát, kiểm tra các giấy tờ làm căn cứ đề nghị công nhận thương binh, cấp phiếu thẩm định, cấp giấy chứng nhận bị thương, cấp giấy giới thiệu đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Trường hợp các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 79 Nghị định số.../2026/NĐ-CP không ghi nhận các vết thương cụ thể hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Nghị định số.../2026/NĐ-CP mà có khai thêm các vết thương khác thì chỉ đạo Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể (Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể do Thủ trưởng Cục Hậu cần - Kỹ thuật làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm: Trưởng phòng Chính sách, Cán bộ, Bảo vệ an ninh, Quân lực, Quân y), kiểm tra và lập biên bản kiểm tra vết thương thực thể theo Mẫu số 46 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP, trước khi cấp giấy chứng nhận bị thương.

2. Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; đồng thời, cấp giấy chứng nhận thương binh đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%; chỉ đạo cơ quan giải quyết chế độ ưu đãi, bàn giao quyết định và giấy chứng nhận thương binh (nếu có) cho đối tượng; di chuyển hồ sơ thương binh đến Sở Nội vụ thành phố Hà Nội để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

3. Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều 80 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các giấy tờ làm căn cứ đề nghị công nhận thương binh, xét duyệt và cấp giấy chứng nhận bị thương; có văn bản kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị Cục Chính trị quân khu.

Trường hợp các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 79 Nghị định số.../2026/NĐ-CP không ghi nhận các vết thương cụ thể hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Nghị định số.../2026/NĐ-CP mà có khai thêm các vết thương khác thì chỉ đạo Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể (Hội

đồng kiểm tra vết thương thực thể do Thủ trưởng Phòng Hậu cần - Kỹ thuật làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm: Trưởng ban Chính sách, Cán bộ, Bảo vệ an ninh, Quân lực; Chủ nhiệm Quân y và Bệnh xá trưởng), kiểm tra và lập biên bản kiểm tra vết thương thực thể theo Mẫu số 46 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP, trước khi cấp giấy chứng nhận bị thương.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp và hồ sơ thương binh; chỉ đạo cơ quan giải quyết chế độ ưu đãi, bàn giao quyết định và giấy chứng nhận thương binh (nếu có) cho đối tượng; di chuyển hồ sơ thương binh đến Sở Nội vụ nơi đối tượng thường trú để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

4. Cục Chính trị quân khu trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra và cấp phiếu thẩm định, cấp giấy giới thiệu đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; đồng thời, cấp giấy chứng nhận thương binh đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%; chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về đơn vị đề nghị để thực hiện theo quy định.

5. Hội đồng giám định y khoa các cấp trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật và thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 17. Quy trình công nhận thương binh đối với quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người bị thương cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 81 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, niêm yết công khai danh sách người bị thương tại cơ quan, đơn vị (thời gian tối thiểu 15 ngày làm việc); lập biên bản kết quả niêm yết công khai; xác nhận bản khai cá nhân theo Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả niêm yết công khai tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công (Hội đồng xác nhận người có công do Thủ trưởng đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng, các

thành viên gồm đại diện các cơ quan: Chính sách, Cán bộ, Quân lực, Quân y) để xem xét đối với trường hợp không có ý kiến khiếu nại, tố cáo và lập biên bản theo Mẫu số 79 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; cấp giấy chứng nhận bị thương; có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp trên trực tiếp kiểm tra, xét duyệt theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 02 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng của các cơ quan, đơn vị còn lại).

Trường hợp các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 79 Nghị định số.../2026/NĐ-CP không ghi nhận các vết thương cụ thể hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 79 Nghị định số.../2026/NĐ-CP mà có khai thêm các vết thương khác thì chỉ đạo Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể (Hội đồng kiểm tra vết thương thực thể do Thủ trưởng cơ quan Hậu cần - Kỹ thuật làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm đại diện các cơ quan: Chính sách, Cán bộ, Bảo vệ an ninh, Quân lực, Quân y và Bệnh xá) kiểm tra và lập biên bản kiểm tra vết thương thực thể theo Mẫu số 46 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP, trước khi cấp giấy chứng nhận bị thương.

2. Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra và cấp phiếu thẩm định, cấp giấy giới thiệu đối với trường hợp đủ điều kiện, kèm theo bản sao hồ sơ gửi đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; đồng thời, cấp giấy chứng nhận thương binh đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên hoặc ban hành quyết định trợ cấp thương tật một lần đối với trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% đến 20%; chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị theo quy định để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

3. Hội đồng giám định y khoa các cấp trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm tổ chức khám giám định thương tật và thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 18. Quy trình tiếp nhận, kiểm tra, tra cứu, xác minh, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ trong trường hợp đặc biệt thuộc quân đội và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh

1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh khi nhận đủ giấy tờ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 87 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra, xác minh, đối chiếu thông tin, tài liệu, tư liệu; trường hợp cần thiết đề nghị cơ quan lưu trữ, cơ quan công an, cơ quan nghiên cứu lịch sử và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu hoặc phối hợp xác minh;

b) Đánh giá tổng hợp các căn cứ xác định quá trình hoạt động và trường hợp hy sinh, mất tích theo quy định tại Điều 85 Nghị định số.../2026/NĐ-CP;

c) Trường hợp qua kiểm tra, xác minh có đủ cơ sở xem xét theo điểm a khoản 1 Điều 85 Nghị định số.../2026/NĐ-CP thì báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp về chủ trương đề nghị công nhận liệt sĩ trong trường hợp đặc biệt.

Sau khi có ý kiến đồng ý của cấp ủy cùng cấp, Tư lệnh hoặc Chính uỷ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Chỉ huy trưởng hoặc Chính uỷ Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận hy sinh theo Mẫu số 34 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP. Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội gửi hồ sơ đến Tổng cục Chính trị (qua Cục Chính sách - Xã hội); Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh gửi hồ sơ đến Bộ Tư lệnh Quân khu (qua Cục Chính trị Quân khu).

d) Trường hợp không có cơ sở xem xét theo điểm a khoản 1 Điều 85 Nghị định số.../2026/NĐ-CP thì có văn bản, nêu rõ lý do gửi trả Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đề nghị.

đ) Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh khi nhận được Bằng "Tổ quốc ghi công" và hồ sơ liệt sĩ, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 89 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

2. Cục Chính trị quân khu khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, rà soát; tra cứu cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng, hồ sơ liệt sĩ và các nguồn tài liệu có liên quan; trường hợp có đủ cơ sở xem xét, báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ Quân khu về chủ trương đề nghị công nhận liệt sĩ trong trường hợp đặc biệt; sau khi có ý kiến đồng ý, trình Tư lệnh hoặc Chính uỷ Quân khu ký văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi đến Tổng cục Chính trị (qua Cục Chính sách - Xã hội).

Khi nhận được Bằng "Tổ quốc ghi công" và hồ sơ liệt sĩ, có trách nhiệm chuyển về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

3. Cục Chính sách - Xã hội khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, rà soát; tra cứu cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng, hồ sơ liệt sĩ và các nguồn tài liệu có liên quan; trường hợp có đủ cơ sở xem xét, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định tại khoản 5 Điều 87 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, ý kiến tham gia của các cơ quan; hoàn thiện hồ sơ báo cáo Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc

phòng xem xét, tiến hành các thủ tục theo quy định tại khoản 6 Điều 87 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

Khi nhận được Quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công", chuyển hồ sơ kèm Bằng "Tổ quốc ghi công" về Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Cục Chính trị quân khu để thực hiện.

Điều 19. Quy trình thực hiện chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà đối với người có công quân đội đang quản lý hồ sơ

1. Cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên, căn cứ đối tượng người có công hiện đơn vị đang quản lý, thực hiện chế độ ưu đãi và chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe của từng loại đối tượng quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, lập danh sách người được điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà theo Mẫu số 86 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có văn bản đề nghị cấp trên trực tiếp, gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ (nơi quản lý hồ sơ) trong Quý I của năm.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cấp trên về thực hiện chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe, có trách nhiệm giải quyết chế độ cho đối tượng.

2. Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đơn vị đề nghị, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đang quản lý; căn cứ mức chi điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tại nhà quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 321/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, tổng hợp danh sách báo cáo thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ phê duyệt và ban hành quyết định theo Mẫu số 68 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; chuyển về cơ quan, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên để thực hiện chế độ ưu đãi.

Điều 20. Quy trình cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị chỉnh hình phục hồi chức năng đối với người có công đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người có công cấp trung đoàn và tương đương trở lên

a) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 94 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, gửi hồ sơ kèm văn bản đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đến cấp trên trực tiếp giải quyết theo phân cấp (mỗi cấp trong thời gian 05 ngày làm việc), gửi đến Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng của các cơ quan, đơn vị còn lại).

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định cấp tiền của cấp có thẩm quyền, có trách nhiệm chi cho người được cấp phương tiện

trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng. Đồng thời cập nhật danh sách quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.

c) Hằng năm, lập và phê duyệt danh sách người đến niên hạn được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 89 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP. Tổ chức chi trả tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cho đối tượng.

2. Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Chính sách - Xã hội: Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu, trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định có trách nhiệm kiểm tra, trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội ban hành quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 69 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP; chuyển quyết định về cơ quan, đơn vị đề nghị để chuyển về cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cấp trung đoàn và tương đương để thực hiện chế độ. Đồng thời cập nhật danh sách quản lý người được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng.

Điều 21. Quy trình xác nhận, đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với trường hợp hồ sơ người có công quân đội đang quản lý

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người có công cấp trung đoàn và tương đương trở lên, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 97 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận đơn, có văn bản kèm theo giấy tờ nêu trên đề nghị cấp trên trực tiếp (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công.

2. Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, trong thời gian 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra; có văn bản kèm theo đơn, giấy xác nhận và bản sao hồ sơ người có công gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người học thường trú để thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định.

Điều 22. Quy trình cấp lại giấy chứng nhận thương binh đối với thương binh đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý thương binh cấp trung đoàn và tương đương trở lên, trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của thương binh, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và có văn bản đề nghị theo phân

cấp (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ thương binh.

2. Đối với Cục Chính trị quân khu, Cục chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ, báo cáo Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cấp lại giấy chứng nhận thương binh đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý, chuyển về cơ quan, đơn vị đề nghị để cấp cho đối tượng.

Đối với cơ quan chính trị các đơn vị trực thuộc Bộ còn lại, trong thời gian 03 ngày làm việc có văn bản kèm theo hồ sơ thương binh báo cáo theo phân cấp, gửi đến Cục Chính sách - Xã hội.

3. Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm kiểm tra; Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội cấp lại giấy chứng nhận thương binh; chuyển giấy chứng nhận thương binh và hồ sơ về cơ quan, đơn vị đề nghị để cấp cho đối tượng.

Điều 23. Quy trình tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công do quân đội xác lập và quan lý

1. Đối với trường hợp người có công đang tại ngũ, công tác quy định tại khoản 1 Điều 115 Nghị định số.../2026/NĐ-CP

a) Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được bản án hoặc kết quả xác minh, kết luận của cơ quan có thẩm quyền, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ lưu trữ, trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng thuộc các đơn vị còn lại) ban hành quyết định tạm đình chỉ hoặc chấm dứt chế độ ưu đãi theo Mẫu số 72 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

b) Thời điểm tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 115 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 115 Nghị định số... /2026/NĐ-CP

a) Trường hợp người có công đang tại ngũ, công tác

Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện có dấu hiệu khai man, giả mạo, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng thuộc các đơn vị còn lại) ban hành quyết định tạm dừng chế độ ưu đãi theo Mẫu số 72 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP và có văn bản đề nghị cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi xác lập hồ sơ người có công xác minh, kết luận.

Trường hợp sau khi xác minh, kết luận đối tượng khai man, giả mạo hồ sơ thì cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi xác lập hồ sơ người có công, có trách nhiệm đề nghị cơ quan, đơn vị liên quan thu hồi những giấy tờ đã cấp; có văn bản thông báo kèm theo kết luận xác minh và các giấy tờ làm căn cứ gửi về cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công.

Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, sau khi nhận được văn bản thông báo của cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi xác lập hồ sơ người có công, có trách nhiệm trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng thuộc các đơn vị còn lại) ban hành quyết định chấm dứt chế độ theo Mẫu số 72 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP kể từ tháng có kết luận xác minh, thu hồi chế độ đã hưởng sai.

b) Trường hợp người có công đã chuyển ra ngoài quân đội

Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi xác lập hồ sơ người có công trong quân đội sau khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Nội vụ nơi đang quản lý hồ sơ người có công và thực hiện chế độ ưu đãi hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có), có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác minh; trường hợp kết luận đối tượng khai man, giả mạo hồ sơ thì đề nghị cơ quan, đơn vị liên quan thu hồi những giấy tờ đã cấp; có văn bản thông báo kèm theo kết luận xác minh và giấy tờ làm căn cứ gửi đến Sở Nội vụ nơi đang quản lý hồ sơ người có công và thực hiện chế độ ưu đãi để thực hiện theo quy định.

Cục Cán bộ sau khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (do quân đội công nhận) hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có), có trách nhiệm kiểm tra, xác minh; trường hợp kết luận đối tượng khai man, giả mạo hồ sơ thì đề nghị Thủ trưởng Tổng cục Chính trị thu hồi giấy tờ đã cấp; có văn bản thông báo kèm theo kết luận xác minh và giấy tờ làm căn cứ gửi đến Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ người có công và thực hiện chế độ ưu đãi để thực hiện theo quy định.

Điều 24. Quy trình hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công do quân đội xác lập và quan lý

1. Trường hợp người có công đang tại ngũ, công tác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 116 Nghị định số.../2026/NĐ-CP

a) Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn và các giấy tờ quy định tại điểm a, b khoản 1 hoặc các giấy tờ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 116

Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ lưu trữ, nếu đủ điều kiện trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý) hoặc Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội (đối tượng thuộc các đơn vị còn lại) ban hành quyết định hưởng lại chế độ đối với người có công theo Mẫu số 73 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

b) Thời điểm hưởng lại chế độ ưu đãi thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 hoặc điểm a, b khoản 2 Điều 116 Nghị định số.../2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp thương binh chưa được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 116 Nghị định số.../2026/NĐ-CP

a) Đối với Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 4 hoặc điểm a khoản 5 Điều 116 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, chỉ đạo Cục Chính trị: Kiểm tra, xác minh tại Sở Nội vụ, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để kết luận về thời gian, lý do chưa được hưởng chế độ ưu đãi; trường hợp đủ điều kiện trình Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ban hành quyết định hưởng lại chế độ ưu đãi theo Mẫu số 73 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số... /2026/NĐ-CP, cấp lại giấy chứng nhận thương binh; giải quyết chế độ ưu đãi, bàn giao quyết định, giấy chứng nhận thương binh cho đối tượng; di chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ thành phố Hà Nội để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

b) Đối với Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 4 hoặc điểm a khoản 5 Điều 116 Nghị định số.../2026/NĐ-CP có trách nhiệm kiểm tra, xác minh tại Sở Nội vụ, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để kết luận về thời gian, lý do chưa được hưởng chế độ ưu đãi; trường hợp đủ điều kiện có văn bản kèm hồ sơ đề nghị Cục Chính trị quân khu.

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hưởng lại chế độ ưu đãi và hồ sơ; chỉ đạo cơ quan giải quyết chế độ ưu đãi, bàn giao quyết định, giấy chứng nhận thương binh cho đối tượng; di chuyển hồ sơ về Sở Nội vụ nơi thương binh thường trú để quản lý và thực hiện chế độ ưu đãi.

c) Cục Chính trị quân khu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, có trách nhiệm kiểm tra; trình Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu ban hành quyết định hưởng lại chế độ ưu đãi, cấp lại giấy chứng nhận thương binh; chuyển quyết định và hồ sơ về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh để thực hiện.

Điều 25. Quy trình giải quyết chế độ trợ cấp một lần khi người có công đang tại ngũ, công tác trong quân đội chết

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người có công cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày người có công chết, có văn bản đề nghị cấp trên trực tiếp theo phân cấp (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công.

2. Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ người có công; đối với Cục Chính trị quân khu, Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có văn bản kèm theo hồ sơ báo cáo Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối tượng thuộc quyền quản lý); đối với cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ còn lại, báo cáo theo phân cấp, gửi đến Cục Chính sách - Xã hội.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công và quyết định trợ cấp một lần, có trách nhiệm triển khai thực hiện chế độ; di chuyển hồ sơ người có công đến Sở Nội vụ nơi thân nhân người có công thường trú để thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng (nếu có).

3. Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu, Tư lệnh hoặc Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục trưởng Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP và quyết định trợ cấp một lần theo Mẫu số 74 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số... /2026/NĐ-CP; chuyển hồ sơ kèm theo quyết định về cơ quan, đơn vị đề nghị để thực hiện.

Điều 26. Quy trình sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đang tại ngũ, công tác trong quân đội

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người có công cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 126 Nghị định số.../2026/NĐ-CP, có trách nhiệm kiểm tra; có văn bản kèm theo giấy tờ người có công cung cấp, đề nghị theo phân cấp (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công.

2. Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin, trường hợp đảm bảo hợp pháp và hợp lý, Cục trưởng Cục Chính trị ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công theo Mẫu số 75 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số... /2026/NĐ-CP, lưu quyết định vào hồ sơ người có công (đơn vị không có Cục Chính trị, thủ trưởng đơn vị ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ người có công).

Điều 27. Quy trình di chuyển hồ sơ người có công do quân đội quản lý

1. Di chuyển hồ sơ người có công giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người có công cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định điều chuyển công tác đối với người có công, có trách nhiệm thanh

toán chế độ trợ cấp ưu đãi và có văn bản đề nghị cấp trên trực tiếp di chuyển hồ sơ người có công (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 03 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công.

b) Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ có trách nhiệm kiểm tra, lập phiếu báo di chuyển hồ sơ theo Mẫu số 93 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP (sau đây gọi là phiếu báo di chuyển hồ sơ) kèm hồ sơ gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi người có công chuyển đến.

c) Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi người có công chuyển đến, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra; trường hợp hồ sơ đúng quy định, đăng ký quản lý đối tượng và tiếp tục thực hiện chế độ ưu đãi, đồng thời thông báo cho cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi chuyển hồ sơ đi được biết; trường hợp chưa đúng quy định, có văn bản kèm hồ sơ yêu cầu nơi chuyển đi xem xét, giải quyết (nêu rõ lý do chưa tiếp nhận hồ sơ).

d) Mọi vướng mắc về chế độ và hồ sơ phải được giải quyết trước khi di chuyển; thời điểm tiếp tục hưởng chế độ ưu đãi thực hiện theo phiếu báo di chuyển hồ sơ.

2. Di chuyển hồ sơ người có công ra ngoài Quân đội, Ban Cơ yếu Chính phủ

a) Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người có công cấp trung đoàn và tương đương trở lên trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được một trong các quyết định (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ theo chế độ bệnh binh hoặc nghỉ hưởng chế độ hưu trí hằng tháng) của người có công, có trách nhiệm thanh toán chế độ trợ cấp ưu đãi và có văn bản đề nghị cấp trên trực tiếp di chuyển hồ sơ người có công (cấp sư đoàn và tương đương trong thời gian 05 ngày làm việc), gửi đến cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi quản lý hồ sơ người có công.

b) Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra thông tin đề nghị di chuyển, lập phiếu báo di chuyển hồ sơ, gửi bảo đảm hồ sơ kèm phiếu báo di chuyển hồ sơ qua đường bưu chính đến Sở Nội vụ nơi người có công thường trú; gửi 01 phiếu báo di chuyển hồ sơ cho cá nhân; mọi vướng mắc về chế độ hoặc hồ sơ phải được giải quyết trước khi di chuyển.

Trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước nhưng không đầy đủ theo quy định (do thất lạc), có văn bản kèm hồ sơ đang quản lý báo cáo theo phân cấp, gửi đến Cục Chính sách - Xã hội đề nghị cấp bản trích lục.

c) Cục Chính sách - Xã hội trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra sổ hoặc danh sách đang quản lý, lập 02 bản trích lục hồ sơ thương binh do Thủ trưởng Cục Chính sách - Xã hội ký, đóng dấu và chuyển về cơ quan, đơn vị đề nghị.

Điều 28. Cấp bản sao danh sách, sổ quản lý liệt sĩ, người hy sinh hoặc mất tích; danh sách, sổ quản lý thương binh hoặc người bị thương do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đã lập từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước (sau đây gọi là danh sách, sổ quản lý) và cấp lại giấy chứng nhận bị thương đối với người bị thương trong chiến tranh

1. Cơ quan, đơn vị cấp sư đoàn và tương đương hoặc cơ quan, đơn vị thuộc đơn vị trực thuộc Bộ, khi nhận được đề nghị của cá nhân hoặc tổ chức có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin trong danh sách, sổ quản lý của cơ quan, đơn vị (đã thực hiện chốt sổ); có văn bản kèm theo bản sao danh sách, sổ quản lý (gồm: Trang bìa, trang có tên cá nhân đề nghị và trang cuối) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký tên, đóng dấu xác nhận gửi đến cá nhân hoặc tổ chức đề nghị.

2. Trường hợp người bị thương trong chiến tranh đề nghị cấp lại giấy chứng nhận bị thương để giám định vết thương bổ sung hoặc trường hợp người bị thương nhiều lần, đã được khám giám định nhưng còn thiếu lần bị thương chưa khám giám định mà không có giấy chứng nhận bị thương; cơ quan, đơn vị cấp sư đoàn và tương đương hoặc cơ quan, đơn vị thuộc đơn vị trực thuộc Bộ, khi nhận được đơn đề nghị, có trách nhiệm rà soát, đối chiếu thông tin trong danh sách, sổ quản lý của cơ quan, đơn vị (đã thực hiện chốt sổ); có văn bản kèm theo bản sao danh sách, sổ quản lý (gồm: Trang bìa, trang có tên cá nhân đề nghị và trang cuối) và giấy chứng nhận bị thương do thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký tên, đóng dấu xác nhận gửi đến người đề nghị.

Điều 29. Quản lý hồ sơ, thông tin, dữ liệu người có công và chế độ báo cáo

1. Cục Chính sách - Xã hội

a) Quản lý, lưu trữ hồ sơ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, chất độc hóa học theo quy định đối với các trường hợp được công nhận trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

b) Quản lý, lưu trữ danh sách: Liệt sĩ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày do cơ quan, đơn vị Quân đội công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật người có công.

c) Quản lý, cấp số hồ sơ (số giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; số giấy chứng nhận bệnh binh) do cơ quan, đơn vị Quân đội công nhận.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu người có công do Quân đội quản lý để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia và quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm về thương binh, bệnh binh.

đ) Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ (qua Cục Người có công) số lượng người có công do Quân đội quản lý theo quy định.

e) Đặt hàng sản xuất, quản lý và cấp phôi Giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, Bằng "Tổ quốc ghi công", Huy hiệu thương binh theo mẫu quy định cho các cơ quan, đơn vị.

2. Cục Cán bộ

a) Quản lý, lưu trữ danh sách người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 do Quân đội công nhận.

b) Hằng năm, tổng hợp danh sách người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Quân đội công nhận trong năm (tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm) gửi về Cục Chính sách - Xã hội trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

3. Cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ

a) Quản lý, lưu trữ hồ sơ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh theo quy định đối với các trường hợp được công nhận trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

b) Quản lý, lưu trữ hồ sơ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang tại ngũ, công tác thuộc quyền.

c) Quản lý, lưu trữ danh sách: Liệt sĩ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày do đơn vị công nhận, hồ sơ đã chuyển ra ngoài Quân đội.

d) Hằng năm, tổng hợp báo cáo số lượng theo Mẫu số 100 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số.../2026/NĐ-CP và danh sách: Liệt sĩ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày được công nhận trong năm (tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm) gửi về Cục Chính sách - Xã hội trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Thông tư số 55/2022/TT-BQP ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy trình công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; Điều 3

Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; Điều 11, 17 Thông tư số 103/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên tịch, thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về lĩnh vực chính sách hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Người có công/Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL&TDTHPL/Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc QUTW - BQP (56);
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- C20, C41, C79, C56, C10, C85, C13, C29, C37;
- Cổng TTĐT BQP, Trang TTĐT Ngành Chính sách - Xã hội QĐ (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH. H84.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu